

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Âm tại xã Nguyệt Ấn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 923/TTr-SNNMT ngày 16/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Âm tại xã Nguyệt Ấn, tỉnh Thanh Hóa là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa để phục vụ thi công các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản, được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản, với các nội dung sau:

- Loại khoáng sản: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Diện tích khu vực mỏ: 3,8 ha

(theo tọa độ, ranh giới khu vực tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý của nội dung tham mưu, thẩm định theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời:

+ Thực hiện đăng tải công khai nội dung khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Điều 1 của Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và UBND xã Nguyệt Ấn, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản nêu trên để cung cấp cho các công trình, dự án, nhiệm vụ quy định tại khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và Khoáng sản, được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản.

+ Thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị thăm dò, khai thác khoáng sản đối với mỏ cát trên sông Âm tại xã Nguyệt Ấn, tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo công khai, minh bạch, theo đúng quy định của pháp luật.

- UBND xã Nguyệt Ấn có trách nhiệm phối hợp, bảo đảm cho việc triển khai thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đối với khu vực mỏ đã được khoanh định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng hiện trạng đã phê duyệt; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND xã Nguyệt Ấn; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HCTC_{B.Phương}, CN (T07.41).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Phụ lục: DANH MỤC KHU VỰC KHOANH ĐỊNH KHÔNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Địa danh, vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Tọa độ hệ VN 2000 Kinh tuyến trực 105 ⁰ múi chiều 3 ⁰		Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá
				X	Y	
1	Xã Nguyệt Ấn	3,8	Cát làm vật liệu xây dựng thông thường	2209619,70 2209658,25 2209560,95 2209487,31 2209223,18 2209180,52 2209498,05 2209508,97	533020,44 533048,52 533176,48 533212,39 533290,51 533267,56 533083,30 533114,49	Khoản 5 Điều 143 Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 54 Điều 1 Nghị định 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.